**Mẫu số 01. Báo cáo định kỳ của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ**

|  |  |
| --- | --- |
| **.............(1)...............-------** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập -Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| **Số:......** | *......(2)......, ngày tháng năm 20..* |

**BÁO CÁO**

**Về tình hình .....................(3).........................**

Kính gửi: ……………………(4)…………………….

Thực hiện quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ...(1)… báo cáo tình hình …(3)… từ ... đến … như sau:

1. Tình hình hoạt động

a) Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu trong kỳ (5)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tháng** | **Thuốc nổ (Kg)** | **kíp nổ (cái)** | **Dây cháy chậm (m)** | **Dây nổ (m)** | **Dây dẫn nổ các loại (m)** |
| Thuốc nổ 1 | …. | Thuốc nổ (n) | Kíp thứ 1 | … | … | Kíp thứ n |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 06 tháng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cả năm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

b) Chủng loại, số lượng tiền chất thuốc nổ đã sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trong kỳ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tháng** | **NH4NO3(Kg)** | **CH3NO2(Kg)** | **NaNO3(Kg)** | **KNO3(Kg)** | **NaClO3(Kg)** | **KClO3(Kg)** | **KClO4(Kg)** |
| 1 | … |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |
| …. | … |  |  |  |  |  |  |  |
| …. | … |  |  |  |  |  |  |  |
|  | 06 tháng |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cả năm |  |  |  |  |  |  |  |

c) Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (số lượng kho, tổng công suất kho):

2. Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

a) Ban hành các nội quy, quy trình, quy định:

b) Đánh giá rủi ro (nếu có):

c) Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp (nếu có):

d) Bảo quản, lưu trữ sổ sách, chứng từ:

đ) Thực hiện các quy định bảo đảm an toàn, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường:

3. Các tai nạn, sự cố liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

4. Các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

5. Các đề xuất, kiến nghị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- .......(7)......;- Lưu: ....(8)...., | **.................(6)..................***(Chữ ký, dấu)***Nguyễn Văn A** |

***Chú thích:***

(1) Tên tổ chức báo cáo tình hình quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Ví dụ: Quảng Ninh).

(3) Loại hình hoạt động (Ví dụ: Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp).

(4) Cơ quan tiếp nhận báo cáo (Ví dụ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp).

(5) Có thể chỉnh sửa, bổ sung số lượng cột tại các bảng để báo cáo đầy đủ số lượng, chủng loại vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

(6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

(7) Tên các tổ chức có liên quan.

(8) Tên viết tắt của bộ phận báo cáo.